

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 466/2025/DS-PT

Ngày: 23-7-2025

“V/v tranh chấp - Hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Minh Tùng;

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Ông Sỹ Danh Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Hữu Nghi-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11/7, 16/7 và ngày 23-7-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện M (nay là khu vực 10) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 342/2025/QĐ-PT ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1978.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Hoàng Diệu, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện M, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Mỹ A, huyện M, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 1, ấp Hòa Khánh, xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị Kim Em, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 5A, xã Trường Xuân, huyện M, Đồng Tháp.

2. Ông Trần Văn Tùng, sinh năm 1971.

3. Bà Huỳnh Thị Gái, sinh năm 1973.

4. Chị Trần Thị Mỹ Xuân, sinh năm 1994.

(Ông Tùng, bà Gái, chị Xuân là thành viên hộ ông Tùng).

Cùng địa chỉ: Ấp 5A, xã Trường Xuân, huyện M, Đồng Tháp.

5. Ah Trần Thanh Lục, sinh năm 1982.

6. Ông Trần Văn Hùng, sinh năm 1953.

7. Chị Nguyễn Thị Trúc Mai, sinh năm 2000.

(Ah Lục, ông Hùng, chị Mai là thành viên hộ anh Lục).

Cùng địa chỉ: Ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện M, Đồng Tháp.

8. Bà Ngô Thị Rầy, sinh năm 1967.

9. Ông Nguyễn Văn Lục, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Mỹ A, huyện M, Đồng Tháp.

10. Ủy ban nhân dân huyện M.

Địa chỉ trụ sở: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện M, Đồng Tháp.

11. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M.

Địa chỉ trụ sở: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện M, Đồng Tháp.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ trụ sở: Ấp A Định, xã A Bình, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Chị Phạm Thị A là bị đơn; Bà Ngô Thị Rầy, Ông Nguyễn Văn Lục, Ah Trần Thanh Lục, Ông Trần Văn Hùng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Viện kiểm sát không kháng nghị.

(Ah Diệu, chị Trinh, anh Lục, anh Hùng và bà Rầy có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Kim H ủy quyền cho ông Võ Hoàng Diệu trình bày:

Nguồn gốc các thửa đất 1040, 1541, 1542, 1543, cùng tờ bản đồ số 02, tổng diện tích 10.894m², đất tọa lạc tại xã Trường Xuân, huyện M, tỉnh Đồng Tháp do bà H nhận chuyển nhượng từ bà Đoàn Thị Kim Em năm 2018 và được Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/5/2018.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà H phát hiện thửa 3193, tờ bản đồ số 02, do bà Phạm Thị A đứng tên giấy chứng nhận QSD đất do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 08/5/2018 cấp trùng lên một phần thửa 1040, một phần thửa 1541, cùng tờ bản đồ số 02 do bà H đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M xem xét giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 3193, tờ bản đồ số 02, diện tích 776,8m², đất cây lâu năm, sổ vào Sổ CS 07639 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị A ngày 08/5/2018.

Ngày 21/5/2024, bà H có Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét thu hồi giấy chứng nhận QSD đất thuộc thửa 3193, TĐĐ số 02, diện tích 776,8m², đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do bà Phạm Thị A đứng tên QSD đất.

Đối với yêu cầu phản tố của bà A, bà H có ý kiến như sau:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H và bà Đoàn Thị Kim Em là hợp pháp, được cơ quan Nhà nước chứng thực theo quy định của pháp luật, đã hoàn thành việc chuyển nhượng, hai bên đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của

mình; bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế đã và đang quản lý và sử dụng đất đến nay.

Việc bà A yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng giữa bà H và bà Kim Em và yêu cầu Tòa án xem xét thu hồi diện tích đo đạc thực tế 137m² thuộc một phần thửa 1040 và diện tích đo đạc thực tế 636,2 m² thuộc một phần thửa 1541 tờ bản đồ số 02 bà H không đồng ý.

Khoảng tháng 5 năm 2020, bà H có nhờ anh Tiêu Văn Phụng kêu người bán cây bạch đàn trồng trên phần đất bà Kim Em chuyển nhượng cho bà H giáp tỉnh lộ 844, giá bán cây bạch đàn là 2.000.000 đồng.

Trên đây là toàn bộ yêu cầu và ý kiến của bà Kim H.

- Bị đơn bà Phạm Thị A trình bày:

Nguồn gốc thửa đất 3193, tờ bản đồ số 02, diện tích 776,8m², đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do bà A nhận chuyển nhượng từ bà Ngô Thị Rẫy vào năm 2018 với giá trị chuyển nhượng 850.000.000 đồng.

Hiện nay, bà A chỉ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng, riêng đất thì bà A không xác định được vị trí tứ cận cụ thể.

Nếu bà H có chứng cứ để Tòa án chấp nhận thu hồi giấy chứng nhận QSD đất thửa 3193 của bà A thì bà A đồng ý. Đối với hợp đồng chuyển nhượng giữa bà A và bà Rẫy năm 2018, bà A sẽ thỏa thuận thương lượng với bà Rẫy để hoàn số tiền chuyển nhượng. Nếu thỏa thuận không được, bà A sẽ khởi kiện bà Rẫy bằng vụ kiện dân sự khác.

Ngày 05/12/2022, bà A có Đơn khởi kiện phản tố yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận QSD đất bà H tại thửa 1040, 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân.

Ngày 15/5/2024, chị A xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

Yêu cầu Tòa án xem xét thu hồi diện tích 137m² thuộc một phần thửa 1040 và diện tích 636,2m² thuộc một phần thửa 1541, cùng tờ bản đồ số 02.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Rẫy trình bày: Nguồn gốc thửa đất 3193, tờ bản đồ số 02, diện tích 776,8m², đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do bà Rẫy nhận chuyển nhượng từ ông Trần Thanh Lục vào năm 2016. Năm 2018, bà Rẫy chuyển nhượng thửa đất 3193 lại cho bà Phạm Thị A.

Nếu bà H có chứng cứ để Tòa án chấp nhận thu hồi giấy chứng nhận QSD đất thửa 3193. Đối với hợp đồng chuyển nhượng giữa bà A và bà Rẫy năm 2018, bà Rẫy sẽ thỏa thuận thương lượng với bà A để giải quyết hậu quả hợp đồng chuyển nhượng năm 2018. Nếu thỏa thuận không được, sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh Lục trình bày: Nguồn gốc thửa đất 3193, tờ bản đồ số 02, diện tích 776,8m², đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do ông nội (cụ Trần Văn Chính chết để lại cho cha anh Lục là ông Trần Văn Hùng). Ông Hùng lớn tuổi nên anh Lục đi kê khai đăng ký thửa 3193 vào năm 2016. Cùng năm 2016, anh Lục chuyển nhượng thửa đất 3193 lại cho bà Ngô Thị Rẫy.

Nếu bà H có chứng cứ để Tòa án chấp nhận thu hồi giấy chứng nhận QSD đất

thửa 3193. Đối với hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Rẫy và anh Lục năm 2016, anh Lục sẽ thỏa thuận thương lượng với bà Rẫy để giải quyết hậu quả hợp đồng chuyển nhượng năm 2016. Nếu thỏa thuận không được, sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 3193, diện tích 776,8m², loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Phạm Thị A ngày 08/5/2018.

Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị A tại thửa số 3193, diện tích 776,8m², loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 02, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Phạm Thị A ngày 08/5/2018.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị A yêu cầu thu hồi một phần thửa đất 1040, một phần thửa đất 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà Lê Thị Kim H ngày 09/5/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Chị Phạm Thị A kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu phản tố của chị A là thu hồi một phần thửa 1040, một phần thửa 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho Lê Thị Kim H ngày 09/5/2018.

- Bà Ngô Thị Rẫy và ông Nguyễn Văn Lục kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Phạm Thị A là thu hồi một phần thửa 1040, một phần thửa 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho Lê Thị Kim H ngày 09/5/2018.

- Ah Trần Thanh Lục và ông Trần Văn Hùng kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Phạm Thị A là thu hồi một phần thửa 1040, một phần thửa 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho Lê Thị Kim H ngày 09/5/2018.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm không kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trình bày của mình ở cấp sơ thẩm; Yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận cấp tại thửa 3193 cấp cho bà Phạm Thị A vì đất cấp trùng thửa.

- Bị đơn không đồng ý với bản án sơ thẩm. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ý kiến của mình ở cấp sơ thẩm và phát biểu quan điểm: Khi chuyển nhượng hai bên không có đo đạc thực tế, còn phía bà A có làm thủ tục niêm yết giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, có xác định cụ thể cây trồng. Về thẩm quyền thì các bên yêu cầu hủy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm do vượt quá thẩm quyền.

Bà Rẫy cho rằng có chuyển nhượng đo đạc thực tế nên xác định đất của bà là có trên thực tế nên yêu cầu hủy giấy đất là không có căn cứ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung:

+ Về thẩm quyền: Về thẩm quyền thì các bên yêu cầu hủy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện.

+ Về chứng cứ: Chưa thu thập chứng cứ về quá trình sử dụng đất, hiện trạng đất sử dụng trước giờ có thu hồi hay không nên chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án.

Đề nghị hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H, yêu cầu phản tố của bị đơn chị Phạm Thị A nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” là phù hợp với quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị A, bà Rẫy, ông Lực, anh Lực, ông Hùng không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu kháng cáo bị đơn chị Phạm Thị A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Ngô Thị Rẫy, Ông Nguyễn Văn Lực, Ah Trần Thanh Lực, Ông Trần Văn Hùng yêu cầu thu hồi một phần thửa 1040, một phần thửa 1541 Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất các thửa đất 1040, 1541, 1542, 1543, cùng tờ bản đồ số 02, tổng diện tích 10.894m² giữa bà H và bà Đoàn Thị Kim Em là hợp pháp, được cơ quan Nhà nước chứng thực theo quy định của pháp luật, đã hoàn thành việc chuyển nhượng, hai bên đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế đã và đang quản lý và sử dụng đất đến nay.

Bà A nhận chuyển nhượng thửa đất 3193, tờ bản đồ số 02, diện tích 776,8m², đất tọa lạc tại xã Trùng Xuân từ bà Ngô Thị Rẫy tuy nhiên chỉ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng bà A không xác định được vị trí tứ cận cụ thể.

Tại Công văn số 1060/UBND-NC, ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện M thể hiện năm 2001, việc cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa 1040, 1541 và quá trình cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa 3193 vào năm 2016 Cơ quan chuyên môn không cập nhật biến động trên bản đồ địa chính (bản đồ 299). Xét thấy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1040, 1541 là được Ủy ban nhân dân huyện M cấp năm 2001 đã được sử

dụng liên tục tới nay. Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa 3193 là do sai sót của Cơ quan chuyên môn không cập nhật biến động trên bản đồ địa chính.

Các bên đã nhận đất chuyển nhượng trên thực địa sử dụng đất ổn định, có cắm mốc ranh đất giữa các bên. Tại phiên tòa phúc thẩm các bên khẳng định không có tranh chấp ranh đất giữa các bên trên thực địa. Điều đó xác định việc cấp Quyền sử dụng đất có sai vị trí và trùng thửa.

Hồ sơ cấp đất qua từng giai đoạn chuyển nhượng đều chuyển nhượng trên giấy không đo đạc thực tế, không thể hiện việc có thu hồi đất hay không.

2.2. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các đương sự là do việc chuyển nhượng giữa các bên, không phải giấy chứng nhận cấp lần đầu nên Thẩm quyền hủy giấy và thu hồi Giấy thuộc thẩm quyền cấp huyện (nay là khu vực).

Từ các phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Rẫy, ông Nguyễn Văn Lực, anh Trần Thanh Lục, ông Trần Văn Hùng.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện M (nay là tòa án khu vực 10).

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị Phạm Thị A, bà Ngô Thị Rẫy, anh Trần Thanh Lục phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn Lực, ông Trần Văn Hùng là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là chưa phù hợp với các nhận định tại mục [2] nên không chấp nhận.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 38; Điều 148, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị A, bà Ngô Thị Rẫy, ông Nguyễn Văn Lực, anh Trần Thanh Lục, ông Trần Văn Hùng;

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2025/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện M (nay là Tòa án khu vực 10);

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 3193, diện tích 776,8m², loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Phạm Thị A ngày 08/5/2018.

Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị A tại thửa số 3193, diện tích 776,8m², loại đất trồng

cây lâu năm, tờ bản đồ số 02, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Phạm Thị A ngày 08/5/2018.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị A yêu cầu thu hồi một phần thửa đất 1040, một phần thửa đất 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà Lê Thị Kim H ngày 09/5/2018.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm

- Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả lại bà H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007614, ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0017105, ngày 24/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3.2. Về án phí phúc thẩm:

Chị Phạm Thị A, bà Ngô Thị Rẫy, anh Trần Thanh Lục phải chịu 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001259, 0001260, 0001261 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án huyện M.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng TTKT-THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị A yêu cầu thu hồi một phần thửa đất 1040, một phần thửa đất 1541, cùng tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã Trường Xuân do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà Lê Thị Kim H ngày 09/5/2018.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm

- Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả lại bà H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007614, ngày 16/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0017105, ngày 24/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3.2. Về án phí phúc thẩm:

Chị Phạm Thị A, bà Ngô Thị Rẫy, anh Trần Thanh Lục phải chịu 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001259, 0001260, 0001261 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án huyện M.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh

Sỹ Danh Đạt

Phạm Minh Tùng